**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HỚN QUẢN**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- H phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 9 – 2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Văn Vân

*Các hội thẩm nhân dân:* 1.Ông Hoàng Văn Tân

2.Ông Hà Quang Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Thuyên– Thư ký tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2017/TLST- HNGĐ ngày 04/7/2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự :

*Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Minh H, sinh năm 1978 (có mặt)

*Bị đơn*: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt có lý do)

Cùng trú tại: Tổ 2, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị Minh H trình bày*:

Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 1994 có đăng ký kết hôn năm 2004, theo giấy chứng nhận kết hôn số 72 do Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/7/2004. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 23 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên thường xuyên xảy ra cãi vả và đánh nhau. Cuộc sống ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống chị H và anh T có 04 con chung tên Hồ Trọng D, sinh năm 1999, Hồ Trọng B, sinh năm 2003, Hồ Trọng B1, sinh năm 2006 và Hồ Trọng Đ, sinh năm 2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Kèm theo đơn khởi kiện chị H đã cung cấp cho Tòa án bản sao giấy đăng ký kết hôn để làm căn cứ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

*Đối với bị đơn anh Hồ Văn T :*

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 223/TB-TLVA, ngày 04/7/2017, giấy triệu tập đến Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản để giải quyết vụ án nhưng anh T đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tiến hành lấy lời khai trực tiếp tại nhà anh T thì anh T trình bày: Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 1994 có đăng ký kết hôn năm 2004, tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, anh T không có nghề nghiệp ổn định nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, căng thẳng và tình cảm vợ chồng không còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh T

cũng đồng ý ly hôn. Quá trình chung sống chị H và anh T có 04 con chung là Hồ Trọng D, sinh năm 1999, Hồ Trọng B, sinh năm 2003, Hồ Trọng B1, sinh năm 2006 và Hồ Trọng Đ, sinh năm 2012, khi ly hôn anh T đồng ý giao 04 con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 79/TB-TA, ngày 19/7/2017 nhưng anh T không tham gia mà có đơn xin yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt đề ngày 25/7/2017; Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp ngày 07/8/2017 cho anh  T nhưng anh T cũng không có ý kiến.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đối với người có quyền lợi liên quan: cháu Hồ Trọng B, sinh năm 2003, Hồ Trọng B1, sinh năm 2006 do bị bệnh tật nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai để xem xét ý kiến khi chị H, anh T ly hôn thì có nguyện vọng ở với ai. Ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tiến hành xác minh và được UBND xã Thanh An xác nhận hai cháu B1, B1 bị bệnh tật bẩm sinh và không nhận thực điều khiển hành vi của mình và đang được hưởng trợ cấp trả em khuyết tật.

*Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị: không

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề xuất Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Đặng Thị Minh H được

ly hôn với anh Hồ Văn T. Về con chung giao 04 con chung cho chị Đặng Thị Minh H nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T và anh T hiện cư trú tại ấp Địa Hạt, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa ông Phạm Văn Tình vắng mặt có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T với lý do chủ yếu về kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc. Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2017 thì anh T cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mẫu thuẫn nên tình cảm không còn, anh T cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị H và anh T không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống không hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn và anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị H và anh T ly hôn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 04 con chung là Hồ Trọng D, sinh năm 1999, Hồ Trọng B, sinh năm 2003, Hồ Trọng B1, sinh năm 2006 và Hồ Trọng Đ, sinh năm 2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 04 con chung cho chị H nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng thống nhất không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Áp dụng các Điều 51,55, 56, 82, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Minh H được ly hôn với anh Hồ Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72, do Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/7/2004 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**2.** Về con chung:

2.1. Giao 04 con chung là Hồ Trọng D, sinh năm 1999, Hồ Trọng B, sinh năm 2003, Hồ Trọng B1, sinh năm 2006 và Hồ Trọng Đ, sinh năm 2012 cho chị Đặng Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

2.2. Anh Hồ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về nợ chung: không có

**5.** Về án phí: Chị Đặng Thị Minh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012211 ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

**6.** Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Minh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Văn T vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Võ Văn Vân**